

Số: **113/2022/QĐST-VDS**

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-V.HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Họ và tên người vợ: Bà Nguyễn Hoàng Phương Ng, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 2, ấp Nh, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Họ và tên người chồng: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 7, phường Ph, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Hoàng Phương Ng tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, việc kết hôn có đăng ký tại UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 01/7/2020. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng ông M và bà Ng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân được 01 năm nay, nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Hoàng Phương Ng.

[2] Về con chung: Ông Lê Hoàng M đồng ý giao con chung tên Lê Nguyễn Duy A, sinh ngày 07/10/2020 cho bà Nguyễn Hoàng Phương Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Hoàng Phương Ng thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 01/7/2020 do UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Duy A, sinh ngày 07/10/2020 cho bà Nguyễn Hoàng Phương Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Hoàng M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông M lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của bà Ng thì bà Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con, chăm sóc con chung đối với ông Mộng.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung tên Lê Nguyễn Duy A khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Phương Ng tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0001387 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hoàng Phương Ng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong